

Số: 08/2021/QĐST-VHNGĐ

Q, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa:

1. Chị Lữ Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY :**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không có ai thay đổi ý kiến về biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận nội dung của các bên tham gia hòa giải thành như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị N và anh Nguyễn T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thế B, sinh ngày 23/4/2015 cho anh Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2021 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lữ Thị N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

1.3 Về tài sản chung: Anh Nguyễn T được quyền sử dụng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 34 tại bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có tứ cận: Phía Đông giáp đường quốc lộ 16 rộng 6,01 mét; phía Tây giáp đất bà Lữ Thị M rộng 06 mét; phía Bắc giáp

đất bà Lữ Thị M dài 24,95 mét; phía Nam giáp đất bà Lương Thị D dài 24,95 mét; tổng diện tích 178,2 (Một trăm bảy mươi tám phẩy hai) mét vuông, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01254 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 15/8/2016. Anh Nguyễn T được sở hữu 01 (Một) ngôi nhà xây cấp 4 nằm trên thửa đất số 39, tờ bản đồ số 34, tại bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn T có nghĩa vụ trích tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Lữ Thị N 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2. Các bên liên quan đến quyết định có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn đề nghị, kiến nghị mà không có đề nghị, kiến nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Nơi nhận:**

- Các bên liên quan đến quyết định.
- VKSND huyện Q.
- UBND xã N, huyện N.
- Chi cục THADS huyện Q.
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Phong**